

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLPT-HS, ngày 02/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, do bị cáo N có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1985 tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; có chồng là anh Ngô Thành R, sinh năm 1985 và 03 người con, người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2023 đến nay (Có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Bà Trần Thị B, sinh ngày 01/01/1978. Đăng ký

thường trú: Ấp Bà A, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; ông Võ Thanh T, sinh ngày 10/8/1979. Đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang. Cùng chỗ ở hiện nay: Ấp Bà G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 07/7/2023, Nguyễn Thị Mỹ N đi ngang phòng trọ của bà Trần Thị B tại nhà trọ Thái Phương thuộc ấp Bà Gồng, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. N thấy trước cửa phòng trọ của bà B có đậu chiếc xe mô tô không có người trông coi nên N nảy sinh ý định lấy trộm xe. Lúc này, N đi vào dẫn xe của bà B về hướng chợ Ngan Dừa khoảng 10 mét thì bị bà B giữ N lại và truy hô. Lúc đó, có ông Bùi Văn Chiến điều khiển xe đi ngang giúp bà B bắt giữ N. Sau đó, trình báo Công an thị trấn Ngan Dừa đến lập biên bản bắt quả tang và thu giữ chiếc xe trên vào lúc 09 giờ 05 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/BKL – HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Dân kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 125, màu xám đen, xe đã qua sử dụng có giá trị 28.833.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 125, màu xám đen, biển số kiểm soát 95B1 – 568.31 đã qua sử dụng do anh Võ Thanh T đứng tên đăng ký xe mô tô, là tài sản của vợ chồng ông Võ Thanh T và bà Trần Thị B nên đã trả lại cho bà B.

Phản trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Thanh T và bà Trần Thị B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về phản trách nhiệm dân sự.

Tại bản án 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/11/2023, bị cáo kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N vẫn giữ nguyên kháng cáo và nộp cho Tòa án đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình. Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không tình tiết mới, nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình sự và được hưởng án treo: Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 07/7/2023, bị cáo N đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu xanh đen, biển kiểm soát 95B1-568.31, tài sản có giá trị là 28.833.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tuyên xử bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo

vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, phải nuôi 03 người con nhỏ, tuy nhiên, nội dung xác nhận nêu trên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hồng Dân;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CQĐT Công an huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, THS, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân